TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày: 05- 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Vân

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Oanh- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/HSST ngày 02/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST- HS, ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Kim Sơn, xã Tiên Sơn, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; con ông Vũ Văn Tích và bà Nguyễn Thị Hường; vợ là Nông Thị Biểu và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 14/5/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại :* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thượng L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn M, sinh năm 1990 (có mặt)

2. Anh Dương Văn Ng, sinh năm 1989 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Thượng L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn Ư, sinh năm 1992 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Thượng L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2018, bị cáo Vũ Văn Th đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị H. Do bị cáo đã có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị H từ trước nên bị cáo đã hỏi mượn xe mô tô của chị Hậu. Chị Hậu tin tưởng bị cáo là hàng xóm đã đồng ý cho Th mượn xe. Chị Hậu đi từ quầy bán hàng vào bàn uống nước ở trong nhà lấy chìa khoá xe đưa cho Th. Được chị Hậu giao chìa khóa, Th đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen đỏ biển kiểm soát 98K1-191.10 ở sân nhà chị Hậu, ngồi lên xe mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe xuống Th phố Bắc Ninh để tìm chỗ cầm cố xe nhưng không tìm được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th gọi điện cho anh Dương Văn Ng(là chủ cửa hàng cầm đồ - cho thuê xe máy Trung Nguyên) đặt vấn đề cầm cố xe thì anh Nguyên yêu cầu là xe phải có giấy tờ thì mới nhận cầm cố. Nghe anh Nguyên nói vậy, Th mở cốp kiểm tra thì thấy có đăng ký xe mang tên chị Hậu nên đã gọi điện thông báo cho anh Nguyên biết là xe có giấy tờ thì được anh Nguyên hẹn đem xe đến khu vực gần chợ Nếnh, huyện V để thống nhất việc cầm cố xe. Khi gặp nhau, Th nói dối anh Nguyên là chiếc xe do Th mua lại, chưa sang tên đổi chủ và đặt vấn đề cầm cố cho anh Nguyên lấy số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyên đồng ý và yêu cầu Th ký Hợp đồng cầm đồ. Sau khi hoàn thiện hợp đồng, Th giao cho anh Nguyên chiếc xe mô tô BKS 98K1-191.10 cùng đăng ký xe, anh Nguyên giao cho Th số tiền 30.000.000 đồng và giữ lại Hợp đồng cầm đồ.

Sau khi cho Th mượn xe, chị Hậu và anh Dương Văn Mcó đòi xe nhiều lần nhưng Th không trả. Anh Minh đưa cho Th 10.000.000đ để Th đến gặp anh Nguyên chuộc chiếc đăng ký xe đem về trả cho anh Minh. Ngày 22/4/2019, Th viết giấy cam kết trả xe mô tô cho chị Hậu

Ngày 04/5/2019, chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo đến Công an huyện V về việc bị Th chiếm đoạt chiếc xe mô tô 98K1- 191.10.

Ngày 05/5/2019, anh Dương Văn Ngđã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen đỏ biển kiểm soát 98K1-191.10 đã qua sử dụng, 01 thìa khoá của chiếc xe mô tô BKS 98K1-191.10, 01 Hợp đồng cầm đồ và 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh mang tên anh Dương Văn Nguyên. Chiếc xe đã được trả lại cho chị Hậu.

Ngày 06/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá và Kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen đỏ biển kiểm soát 98K1-191.10 có giá trị 34.000.000 đồng.

Ngày 11/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết mang tên Th- Vũ Văn Th dưới mục “người có tài sản cầm đồ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Vũ Văn Th trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 là do cùng một người viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ viết mang tên Th- Vũ Văn Th dưới mục “người có tài sản cầm đồ”) so với chữ ký, chữ viết của Vũ Văn Th trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 không phải do cùng một người ký, viết ra.”

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 01/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Vũ Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng mình không chiếm đoạt xe mô tô của chị Hậu. Bị cáo vay của anh Dương Văn Mso tiền 30.000.000đ, nhưng do bị cáo chưa trả nợ cho anh Minh nên ngày 12/11/2018 anh Minh gọi bị cáo sang nhà yêu cầu bị cáo viết giấy mượn xe của chị Hậu. Bị cáo bị anh Minh ép viết giấy trả xe. Bị cáo không cầm đồ chiếc xe của chị Hậu cho anh Nguyên để vay số tiền 30.000.000đ. Hợp đồng cầm đồ khi bị cáo ký với anh Nguyên không có nội dung, sau đó anh Nguyên tự điền thông tin vào.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai đúng như các lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 21 đến 24 tháng tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 14/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS cần buộc bị cáo Vũ Văn Th bồi thường cho anh Dương Văn Ngsố tiền 20.000.000đ và bồi thường cho anh Dương Văn Mso tiền 10.000.000đ.

Về án phí quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng không đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng mình không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo: Bị cáo không đưa ra được lý do thay đổi lời khai, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay mâu thuẫn với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Do đó Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm của mình.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay mâu thuẫn với lời khai ban đầu của bị cáo, mâu thuẫn với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xứ không xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ gỡ tội cho bị cáo.

Xét lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác như hợp đồng cầm đồ, giấy cam kết trả xe và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị H, bị cáo Vũ Văn Th đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, bị cáo nói dối mượn xe mô tô của chị Hậu để chị Hậu tin tưởng giao xe cho bị cáo. Sau khi chị Hậu giao xe cho bị cáo bị cáo đã mang chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ biển kiểm soát 98K1-191.10 của chị Hậu đi cầm cố tài sản cho anh Dương Văn Ngđược 30.000.000đ. Xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của chị Hậu có giá trị 34.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu Th tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù là cao, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho cho anh Dương Văn Ngsố tiền 20.000.000đ và bồi thường cho anh Dương Văn Msố tiền 10.000.000đ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 18 (mười tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 14/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Văn Th phải bồi thường cho anh Dương Văn Ng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Dương Văn M số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ vào điểm Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu văn phòng Tòa V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố bị cáo không không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo trình bày về việc cán bộ cơ quan điều tra đã thay "Hợp đồng cầm đồ" ngày 30/11/2018 Th "Hợp đồng cầm đồ" ngày 12/11/2018. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Hùng **Nguyễn Quang Kim** **Thân Văn Hiếu**